CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

FireAnt

Ngày 31/03/2024	5,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.7%	**-6.7%**	**-11.1%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,000 - 7,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	280
Số lượng CPLH (CP)	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,020
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.12)
EPS	84
P/E	66.6

DT thuần
Q1/24
37.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼45.1| -54.7%
YoY: ▲ 12.4| 49.8%

LN trước thuế
Q1/24
0.68
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.05| 129%
YoY: ▼0.20| -23.2%

LN sau thuế
Q1/24
0.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.03| 118%
YoY: ▼0.21| -31.2%

ROA
2023
0.6%
+/- YoY: ▲ 0.5%

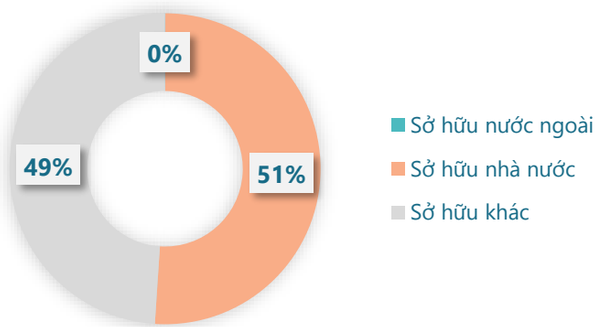
DT thuần
2023
161
tỷ VNĐ
YoY: ▼7.00| -4.1%

LN trước thuế
2023
5.52
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.62| 191%

LN sau thuế
2023
4.63
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.62| 358%

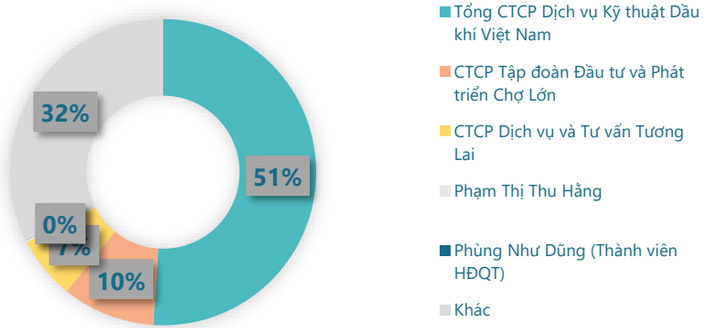
ROE
2023
0.8%
+/- YoY: ▲ 0.6%

Cơ cấu sở hữu



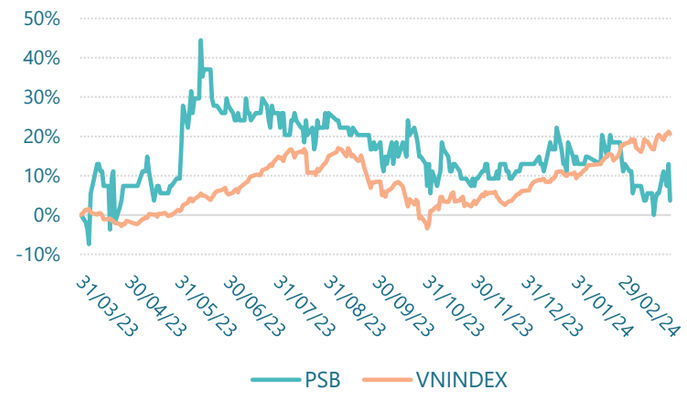
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

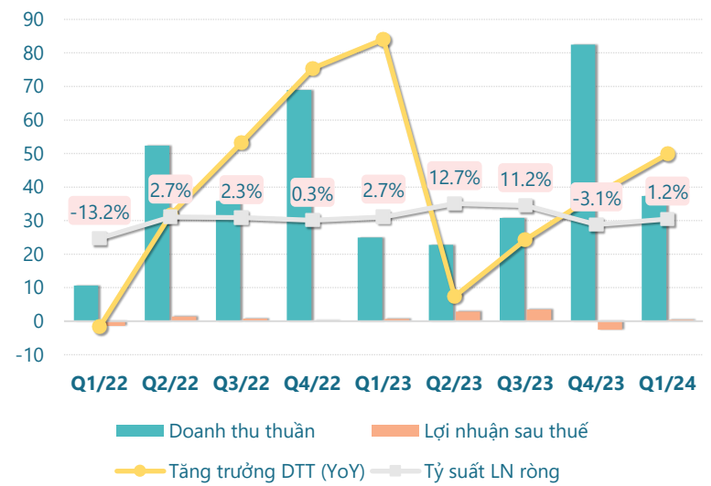
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

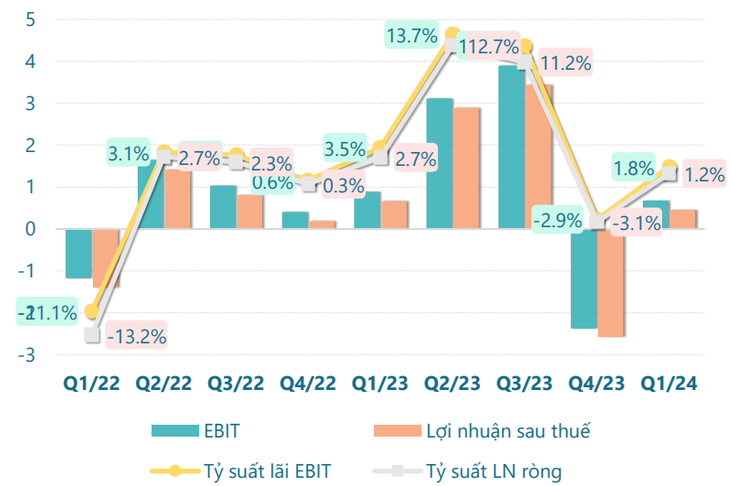
FireAnt

Kết quả kinh doanh



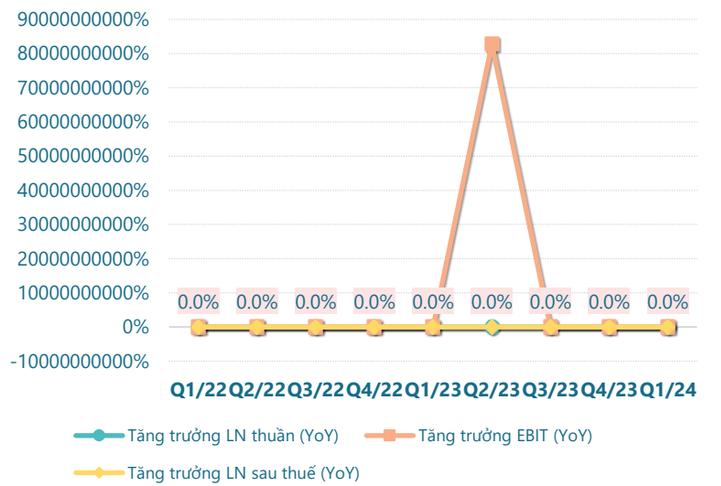
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



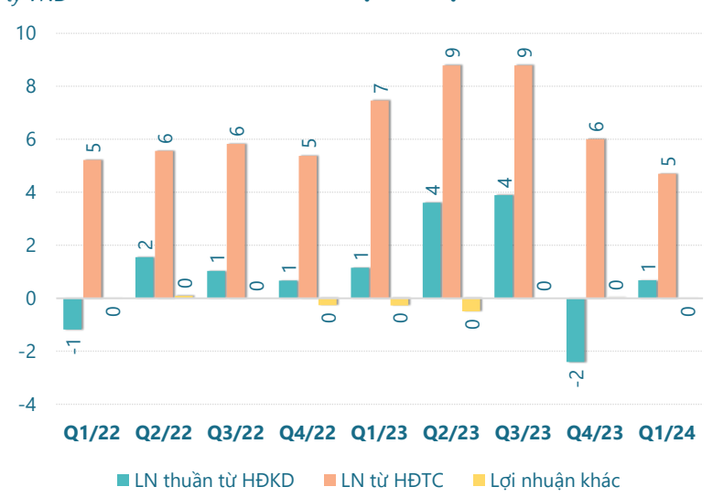
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



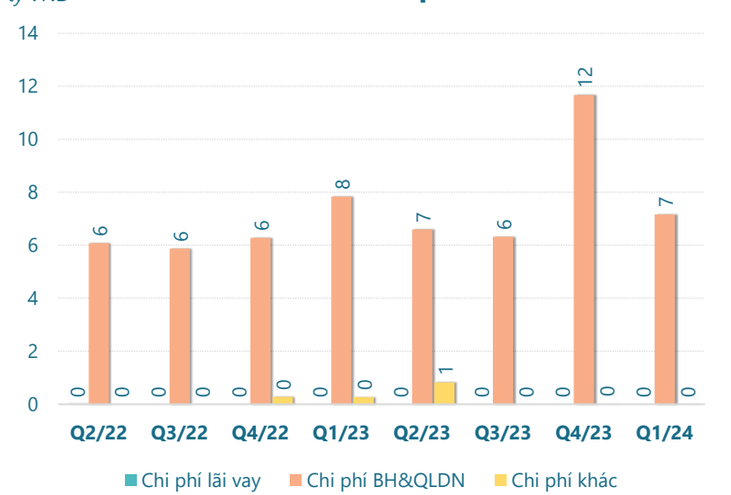
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



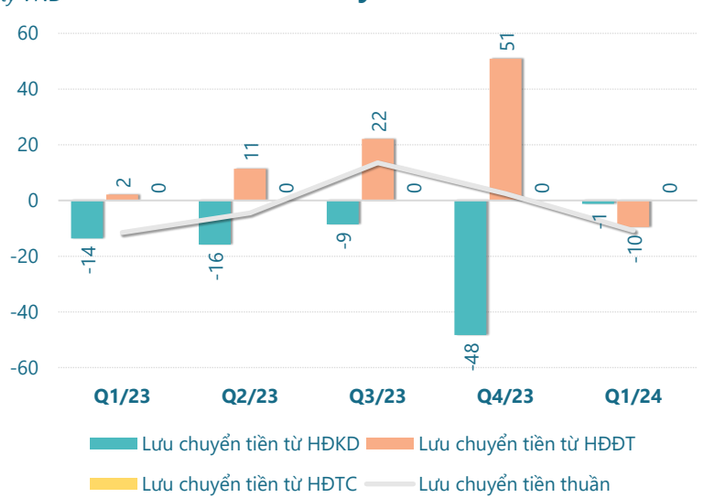
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

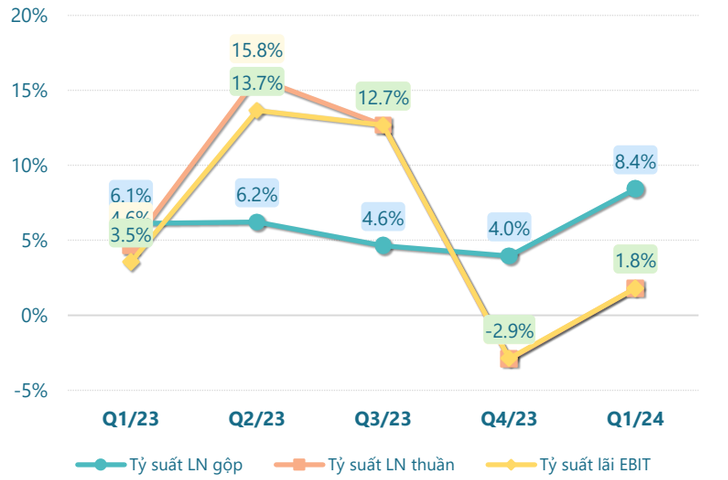


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

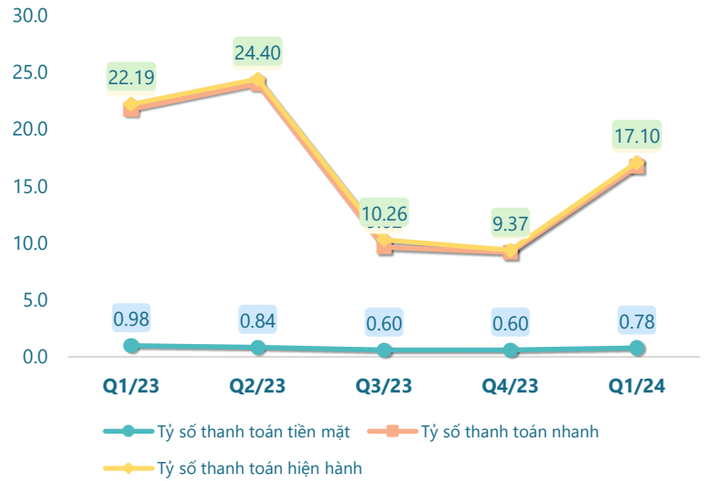
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



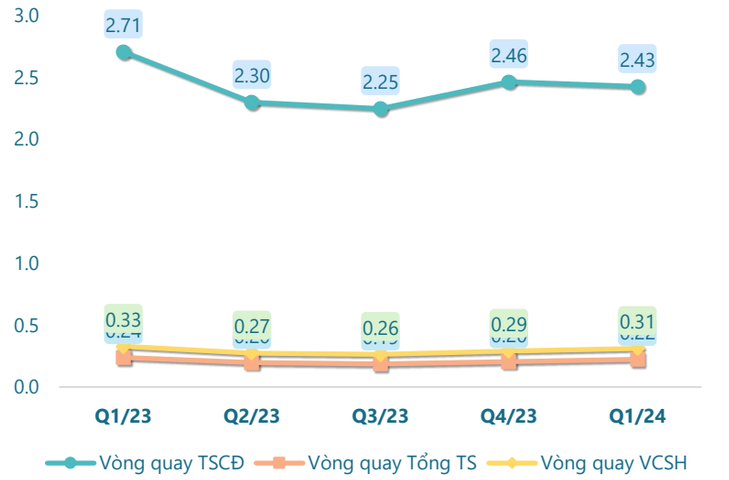
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



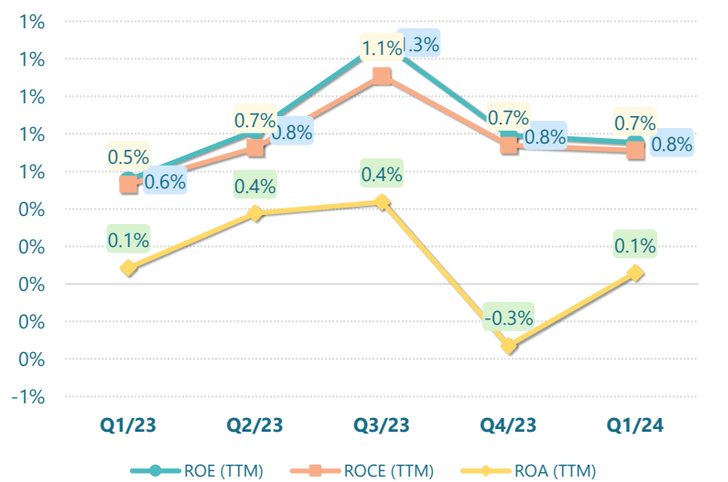
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



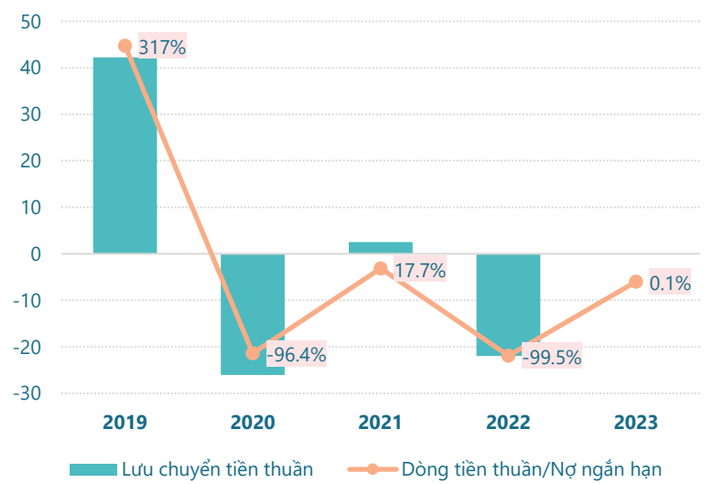
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



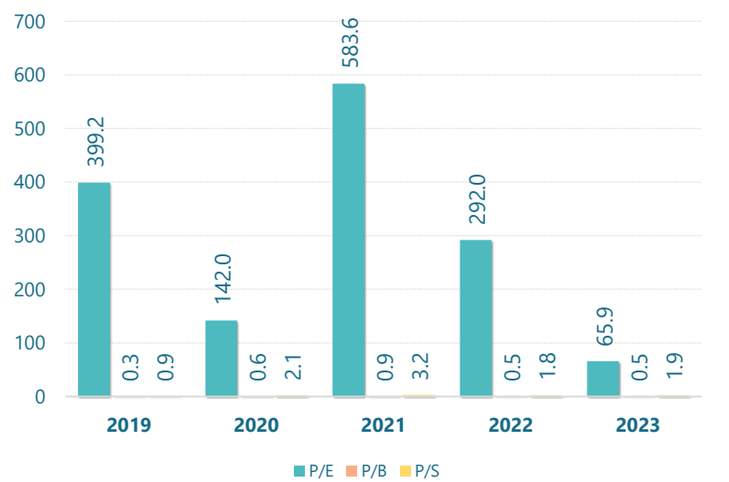
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)